

Số: **89** /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày **25** tháng **01** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Thông tin
khoa học và công nghệ quốc gia**

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1785/QĐ-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /H

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



Huỳnh Thành Đạt



ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 01 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, thư viện, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý công bố khoa học trong nước; đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Bộ.

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là National Agency for Science and Technology Information (viết tắt là NASATI).

2. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;

b) Dự thảo kế hoạch 05 năm, hằng năm về phát triển thông tin, thư viện, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu về đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển chợ công nghệ và thiết bị.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Khoản 1 Điều này sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

3. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hành chính thuộc lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý công bố khoa học trong nước.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thu thập và quản lý công bố khoa học trong nước; chọn lọc, bổ sung, cập nhật và chia sẻ cơ sở dữ liệu thư mục các công bố khoa học và công nghệ quốc tế của các tác giả Việt Nam; quản lý và cấp mã số chuẩn quốc tế ISSN (International Standard Serial Number) cho xuất bản phẩm nhiều kỳ.

5. Tổ chức tiếp nhận, thẩm định và cấp (mới, thay đổi, bổ sung, cấp lại), đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Bộ. Xây dựng, phát triển và cập nhật cơ sở dữ liệu về đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ trên toàn quốc.

6. Chủ trì cập nhật, bổ sung, phát triển và chia sẻ nguồn tin khoa học và công nghệ cho cả nước.

7. Đầu mối triển khai thực hiện Đề án Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

8. Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin khoa học và công nghệ; tổ chức biên soạn và xuất bản các ấn phẩm thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ cho dự báo, hoạch định chính sách, lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

9. Nghiên cứu phương pháp luận về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chuẩn mực quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam.

10. Xây dựng và phát triển hệ thống thống kê, chỉ tiêu thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê; chủ trì triển khai các cuộc điều tra thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển cơ sở dữ liệu về thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

11. Phát triển Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia theo hướng thư viện điện tử, thư viện số; duy trì và phát triển Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học và công nghệ; phát triển hệ thống Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến (VJOL); tổ chức biên soạn và xuất bản Tạp chí Thông tin và Tư liệu.

12. Xây dựng, quản lý và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đầu mối tích hợp Hệ thống các cơ sở dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

13. Xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; mạng Thông tin khoa học và công nghệ Việt Nam; công thông tin điện tử về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

14. Tổ chức chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), sàn giao dịch công nghệ (trực tiếp và trực tuyến); tổ chức, tham gia triển lãm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế.

15. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài; công bố khoa học trong nước.

16. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính về hoạt động thông tin, thư viện, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; công bố khoa học trong nước theo quy định của pháp luật.

17. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

18. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý công bố khoa học trong nước.

19. Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về thông tin, thư viện, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý công bố khoa học trong nước.

20. Thực hiện các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý công bố khoa học trong nước theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của pháp luật.

21. Cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

22. Theo dõi, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về các nội dung, hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

23. Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

24. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và thực hiện công tác thống kê, văn thư, lưu trữ của Cục theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Lãnh đạo Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

3. Các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng, có trách nhiệm giúp Cục trưởng trong việc lãnh đạo chung của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về phần công tác được phân công, được quyền quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

4. Khi Cục trưởng vắng mặt, một Phó Cục trưởng được ủy quyền lãnh đạo và điều hành hoạt động của Cục.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Cục

1. Các đơn vị giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước

- a) Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Tổ chức - Hợp tác quốc tế;
- d) Văn phòng.

Văn phòng có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục

- a) Viện Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ;
- b) Trung tâm Dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;
- c) Trung tâm Giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị;
- d) Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia;

đ) Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục quy định tại khoản 2 Điều này có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước, Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Cục trong phạm vi thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật.

5. Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Nhân lực của Cục

1. Công chức, viên chức.
2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.
3. Cộng tác viên.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.

3. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Nguồn thu

1. Từ Ngân sách nhà nước.
2. Từ phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.
3. Từ các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ có liên quan; hoạt động hợp tác, liên kết.
4. Từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.



Điều 8. Các khoản chi

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Chi đầu tư phát triển.
3. Chi thực hiện hoạt động sự nghiệp, cung ứng dịch vụ, hoạt động hợp tác, liên kết.
4. Chi thuê lao động.
5. Chi từ phí được để lại theo quy định của pháp luật.
6. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý tài chính, tài sản

Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản của Cục; thực hiện nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật; xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công của Cục theo quy định.

Chương IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới về tổ chức và hoạt động.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định. /*th*